

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN R  
TỈNH R**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH R**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn R và bà Hoàng Thị R.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn R - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh R - Kiểm sát viên.

**Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022; về việc “Tranh chấp hôn nhân và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023, giữa:**

R đơn: Chị Rơ Châm R, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố 03, thị trấn Ia ly, huyện R, tỉnh R.

Bị đơn: Anh Ninh Văn R, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố 03, thị trấn Ia ly, huyện R, tỉnh R.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2022, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, r đơn chị Rơ Châm R trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh R quen nhau, tự nguyện tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại UBND xã IaHrung, huyện Ia Grai, tỉnh R vào ngày 11/3/2012; cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. R nhân do anh R hay rượu chè cờ bạc, rồi đánh đập tôi vô cớ, không lo làm ăn xây dựng gia đình nuôi dạy con chung, anh R không tôn trọng tôi và gia đình tôi, vợ chồng không thể hòa hợp, không có rg nói chung; về tình cảm vợ chồng ly thân nhau lâu rồi, tôi và các con đã thuê nhà ra ở riêng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không thể kéo dài được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh R. Tôi đề nghị Tòa án không r hành hòa giải đoàn tụ gia đình nữa.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung tên Ninh Thị Kim Phượng, sinh ngày 27/12/2011; Ninh Thị Diệu Thương, sinh ngày 05/6/2014 và Ninh Văn Thiện, sinh ngày 19/3/2016; Nếu được ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi 03 con và không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi yêu cầu giải quyết theo quy định.

Đối với bị đơn anh Ninh Văn R; Quá trình Thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã r hành triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh R theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh R không lên làm việc, không có mặt. Vì vậy Tòa án phải đi xác minh và lập các thủ tục không tổng đạt được, Niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải... tại địa chỉ và nơi ở của anh R; Ủy ban nhân dân thị trấn và tại trụ sở Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, anh R vẫn không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của R đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh R phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào khoản 4 điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228, 233; của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tố tụng quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của r đơn để giải quyết ly hôn của chị Rơ Châm R với anh Ninh Văn R.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Ninh Thị Kim Phượng, sinh ngày 27/12/2011; Ninh Thị Diệu Thương, sinh ngày 05/6/2014 và Ninh Văn Thiện, sinh ngày 19/3/2016 cho chị R là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 03 cháu thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình; chị R không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung nợ chung: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí:chị R phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tố tụng hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật; nhưng bị đơn không đến làm việc, không hợp tác cùng Tòa án để ký nhận văn bản, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên phải hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Rơ Châm R và anh Ninh Văn R kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Hrun, huyện Ia Grai, tỉnh R; quan hệ hôn nhân của chị R và anh R là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa chị R và anh R luôn xảy ra, lý do là anh R **không lo làm hay ăn nhậu, đánh đập chị R vô cớ**, nên vợ chồng hay bất đồng quan điểm, có nhiều khác biệt trong cách sống, hay cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân ngày càng bế tắc và không thể gắn bó; chị R và anh R đã ly thân nhau từ tháng 8/2022 đến nay; Hội đồng xét xử, xét cuộc sống vợ chồng không có ý thức hỗ trợ chia sẻ nhau trong công việc, tình cảm giữa chị R và anh R thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị R yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; Tòa án triệu tập thì anh R không tham gia, cũng không có ý kiến phản tố bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của R đơn. Nhưng theo xác minh tại chính quyền địa phương thì lời khai của chị R tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn có cơ sở, bởi lẽ việc quan tâm về tình cảm của vợ chồng phải diễn ra thường xuyên và liên tục, họ đã ly thân nhau, chứng tỏ họ không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chị R xin ly hôn với anh R là có cơ sở.

[3] Về con chung: chị R và anh R có 03 con chung tên Ninh Thị Kim Phượng, sinh ngày 27/12/2011; Ninh Thị Diệu Thương, sinh ngày 05/6/2014 và Ninh Văn Thiện, sinh ngày 19/3/2016; chị R nhận nuôi 03 con và nguyện vọng của các con đều muốn ở với chị R nếu bố mẹ ly hôn; trên cơ sở thu nhập của chị R hàng tháng từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/tháng, đồng thời bố mẹ chị R cho 01 ha cà phê kinh doanh; ngoài thu nhập cá nhân thì các con cùng phụ giúp chị R làm các công việc của gia đình nên có thu nhập thêm; xét việc nhận nuôi con chung của chị R là tự nguyện và có cơ sở; nên Hội đồng xét giao 03 con chung cho chị R là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị R không yêu cầu anh R phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị R không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[6] Về án phí: chị R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228; 233; 235 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Rơ Châm R.

Về hôn nhân: chị Rơ Châm R được ly hôn anh Ninh Văn R.

Về con chung; Giao 03 con chung tên Ninh Thị Kim Phượng, sinh ngày 27/12/2011; Ninh Thị Diệu Thương, sinh ngày 05/6/2014 và Ninh Văn Thiện, sinh ngày 19/3/2016 cho chị R là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu (Phượng, Thương, Thiện) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh R có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

Về án phí: chị Rơ Châm R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007344 ngày 08/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh R; chị R đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2023) chị R có quyền làm đơn kháng cáo; anh R vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh R xét xử Phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- VKSND.H R;
- Chi cục THADS.H R;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã IaHrung;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Đức R**